

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 10 - 2018

V/v tranh chấp “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Trường Thọ.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

2/ Bà Lâm Thị Bé.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2018/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXX - ST ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp Vườn Xoài, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Minh T1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Vườn Xoài, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(Bà T có mặt, ông T1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày yêu cầu khởi kiện:* Bà T và ông T1 sống chung vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An vào năm 2003. Sau khi kết hôn bà T và ông T1, thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng từ năm 2017 bà T và ông T1 phát sinh mâu thuẫn do ông T1 thường xuyên uống rượu, cờ bạc, tự ý định đoạt tài

sản chung của vợ chồng từ đó bà T khuyên ngăn nhưng ông T1 không khắc phục mà còn đánh bà T dẫn đến vợ chồng bất hòa với nhau. Bà T và ông T1 không sống chung từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Bà T và ông T1 có 02 con chung tên Lê Thị Ngọc C, sinh ngày 27/9/2003 và Lê Minh T2, sinh ngày 02/10/2006, con chung hiện đang sống chung với bà T. Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu ly hôn với ông T1; về con chung, bà T yêu cầu nuôi 02 con không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 25/9/2018 bị đơn ông Lê Minh T1 trình bày yêu cầu:* Về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn và con chung đúng như bà T trình bày nhưng về mâu thuẫn gia đình thì ông T1 có cờ bạc, rượu chè, tự ý bán tài sản của vợ chồng nhưng không thường xuyên đánh bà T. Nay ông T1 đã ân hận hứa không cờ bạc và uống Rượu để bà T tha thứ. Trong quá trình sống chung, ông T1 và bà T có 02 con chung tên Lê Thị Ngọc C và Lê Minh T2, các con hiện đang sống chung với ông T1. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông T1 không đồng ý vì ông T1 còn thương bà T và muốn vợ chồng hàn gắn nhưng nếu Tòa án cho ly hôn thì ông T1 đồng ý giao 02 con cho bà T nuôi dưỡng, ông T1 không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Minh T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông T1 cư trú trên địa phận huyện Thanh Hóa, bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về việc giải quyết vắng mặt ông Lê Minh T1:* Ông T1 vắng mặt không có lý do đủ đã được tổng đạt hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T1.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với ông Lê Minh T1, ông T1 không đồng ý ly hôn với bà T do ông T1 còn thương bà T và muốn hàn gắn với bà T. Bà T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do ông T1 cờ bạc, uống rượu, bán tài sản của vợ chồng mà không hỏi ý kiến của bà T, khi bà T khuyên ngăn thì ông T1 đánh bà T. Ông T1 thừa nhận có cờ bạc, thường xuyên uống rượu và đôi lúc có đánh bà T, ông T1 đưa ra biện pháp hàn gắn vợ chồng là không đánh bà T và cờ bạc nữa nhưng không được bà T chấp nhận và bà T kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông T1. Bà T trình bày đã không sống chung với ông T1 từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay, các bên không còn quan tâm tới nhau, bà T xác định không còn tình cảm với ông T1. Qua lời trình bày của các đương sự thể hiện tình trạng mâu thuẫn là trầm trọng, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, khả năng hàn gắn

tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân chỉ đạt được khi trong cuộc sống chung cả hai cùng quan tâm đến nhau và cả hai đương sự phải còn tình cảm với nhau nhưng bà T đã hết tình cảm với ông T1. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông T1 không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T1.

[4] *Về con chung*: Bà T yêu cầu nuôi con tên Lê Thị Ngọc C và Lê Minh T2, không yêu cầu ông T1 không cấp dưỡng nuôi con. Ông T1 vắng mặt nhưng có bản tự khai đồng ý để bà T nuôi 02 con. Bên cạnh đó, tại bản tự khai ngày 25/9/2018 cháu C và cháu T2 có nguyện vọng được sống chung với bà T nên cần giao các con cho bà T nuôi dưỡng.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Minh T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Lê Minh T1.

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị T ly hôn với ông Lê Minh T1.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T được quyền nuôi con tên Lê Thị Ngọc C, sinh ngày 27/9/2003 và Lê Minh T2, sinh ngày 02/10/2006, con chung hiện đang sống chung với bà T, ông T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số 0004173 ngày 16 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang thi hành án phí, bà T đã nộp xong án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Phùng Trường Thọ